TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số 125/2019/HSST
Ngày 10/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và bà Võ Thị Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ*tham gia phiên tòa: ông Nông Quang Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 10/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2019/HSST ngày 30/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thị T;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1962; tại Hà Nội; HKTT: tổ 3, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đoàn Huy L – đã chết - và bà Đào Thị L – đã chết; Có chồng là Phạm Văn H, sinh năm 1962 và hai con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1987; Tiền sự: không; Tiền án: Bị cáo có hai tiền án, cụ thể:

1/ Ngày 21/9/2009 bị TAND thị xã Đ xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng 24 ngày về tội: "*Môi giới mại dâm*" theo bản án số 72/2009/HSST.

2/ Ngày 13/10/2011 bị TAND thị xã Đ xử phạt 36 tháng tù cũng về tội: *"Môi giới mại dâm*". Tổng hợp với hình phạt theo bản án số 72/2009/HSST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 72 tháng tù theo bản án số 95/2011/HSST. Ngày 11/11/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, án phí của bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2018 đến ngày 01/02/2019 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: 1/ bà Nguyễn Thị L, tên gọi khác: N, sinh năm 1979; HKTT: số 158/6A, đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: khu phố 4, phường T, thành phố Đ, Bình Phước (vắng)

2/bà Trần Thị Mỹ Nh, tên gọi khác: H, sinh năm 1983; HKTT: ấp 5, xã P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: khu phố 4, phường T, thành phố Đ, Bình Phước (vắng)

3/ anh Điểu H, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng)

4/ anh Điểu Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp 3, xã Tân T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng)

Người làm chứng

1/ anh Điểu V, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng)

2/ anh Ngô Quang T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: tổ 4, khu phố X, phường Tân Xuân, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/12/2018, Đoàn Thị T đang bán nước giải khát tại quán cà phê "Hồng Vân" thuộc khu phố 4, phường T, thành phố Đ thì có một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến uống nước và hỏi T "ở đây có đào không" (ý là ở quán này có gái bán dâm không) thì T trả lời "có" và T sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 0977.483903 điện thoại đến số thuê bao của 0908.658907 của Nguyễn Thị L (tên thường gọi là N) để gọi L đến bán dâm cho khách thì L đồng ý. Khoảng 10 phút sau L đến gặp và thỏa thuận với khách mua dâm là 300.000 đồng/ 1 lần bán dâm và dẫn người đàn ông này đến chòi số 4 của quán cà phê "Hồng Vân" để thực hiện hành vi bán dâm. Sau khi bán dâm, L đưa cho Th 50.000 đồng là tiền công mà T điện thoại cho L để bán dâm rồi đi khỏi quán cà phê "Hồng Vân".

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Điểu H, Điểu Th và Điểu V đến quán cà phê "Hồng Vân" để uống nước và mua dâm. Tại đây, H hỏi T "ở đây có đào hay không" (ý là có gái bám dâm hay không) thì T trả lời "quán này có mấy đứa đi chợ chưa về". Sau đó T sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo F7 có số sim 0977.483093 điện đến số 0908.658907 của Nguyễn Thị L và số điện thoại 0385.497850 cho Trần Thị Mỹ Nh (tên thường gọi là H) và gọi L, Nh đến bán dâm thì L và Nh đồng ý. Sau đó L, Nh đến gặp T thì T chỉ ra chòi số 1, nơi H, T và V đang ngồi uống nước. L, Nh đến gặp H, Th, V và thỏa thuận mỗi lượt mua dâm giá 300.000 đồng thì Hùng, Thảo đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, H thanh toán tiền nước và cho T 40.000 đồng là tiền công mà T đã giới thiệu gái bán dâm cho H thì T đồng ý nhận số tiền này. Sau đó L dẫn Th đến phòng ngủ phía sau quán còn Nh dẫn H đến chòi lá số 4 tại quán cà phê "Hồng Vân" để thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi thực hiện xong hành vi mua bán dâm, Nh và H đi ra phía quầy bán nước ngồi, tại đây H đưa cho Nh 300.000 đồng là tiền mua dâm. Sau khi nhận tiền, Nh đưa cho T 50.000 đồng, là tiền công T điện thoại để giới thiệu Nhung bán dâm, khi T đang nhận tiền từ Nh thì Công an thành phố Đkết hợp với Công an phường T đến kiểm tra phát hiện tại căn phòng ngủ phía sau quán cà phê "Hồng Vân" Nguyễn Thị L và Điểu Th đang thực hiện hành vi mua bán dâm, lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản

phạm tội quả tang (bút lục 15-18, 42-44, 72-81, 99-100, 101-103, 110-119, 122-129, 133-140, 143-147, 148-152,).

Quá trình điều tra, bị can Đoàn Thị T có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật khi bị bắt quả tang:

- 01 bao cao su hiệu Ero beuti Dream, 01 khăn giấy hiệu Daily đã qua sử dụng thu giữ tại nơi mua bán dâm của Nguyễn Thị L và Điểu Th;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc có gắn sim số 0908. 658907 và số 0372.405138 của Nguyễn Thị L;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel màu đen có gắn sim số 0385.497850 và số tiền 250.000 đồng của Trần Thị Mỹ Nh;

- 01 bao cao su hiệu Ero beuti Dream đã qua sử dụng thu giữ tại chòi số 4 của quán cà phê Hồng Vân;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ có gắn sim số 0977.483903 và số 0933.144178, số tiền 2.262.000 đồng của Đoàn Thị T (bút lục 15-18).

Cơ quan điều tra trả xử lý trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc có gắn sim số 0908. 658907 và số 0372.405138 cho Nguyễn Thị L và trả chiếc điện thoại di động hiệu Itel màu đen có gắn sim số 0385.497850 và số tiền 250.000 đồng cho Trần Thị Mỹ Nh. Tiêu hủy 02 bao cao su hiệu Ero beuti Dream, 01 khăn giấy hiệu Daily đã qua sử dụng (bút lục 47-48).

Quá trình điều tra, truy tố, Đoàn Thị T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ được:

- Điện thoại di động hiệu Sam sung, màu bạc, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị L đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại cho bà L.

- Điện thoại di động hiệu Itel, màu đen đã qua sử dụng của Trần Thị Mỹ Nh đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chị Nh.

- Hai bao cao su hiệu Ero beuti dream, một khăn giấy hiệu Daily đã qua sử dụng đã được cơ quan điều tra xử lý bằng biện pháp tiêu hủy.

- Một điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đỏ, đã qua sử dụng cùng số tiền 2.262.000đồng thu giữ của Đoàn Thị T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 118/CT – VKS ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đđã truy tố bị cáo Đoàn Thị T về tội: "*Môi giới mại dâm*" theo các điểm d, đ, g khoản 2 điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giữ nguyên bản cáo trạng số 118/CT – VKS ngày 21/8/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 118/CT – VKS ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan, những ngươi làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 13 giờ ngày 05/12/2018 bị cáo đã dùng điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đỏ gọi cho Nguyễn Thị L đến quán cà phê Hồng Vân của bị cáo để bán dâm cho khách. Sau khi bán dâm xong, L đi về thì cũng trưa ngày 05/12/2018 bị cáo lại tiếp tục gọi điện cho L để L và Trần Thị Mỹ Nh tiếp tục đến quán của bị cáo thực hiện hành vi bán dâm cho khách. Trong lúc L và Nh đang thực hiện hành vi bán dâm thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của khu dân cư. Bản thân bị cáo vào năm 2009 và năm 2011 đều đã bị TAND thị xã Đ xử phạt 36 tháng tù về tội: "*Môi giới mại dâm*", đến ngày 11/11/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo mặc dù nhận thức rõ được việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự. Song chỉ để có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng bị cáo vẫn tiếp tục và nhiều lần thực hiện thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo khó giáo dục, không ăn năn hối cải. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội: "*Môi giới mại dâm*" theo các điểm d – Phạm tội 02 lần trở lên; đ – đối với 02 người trở lên; g – tái phạm nguy hiểm - và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa đồng ý tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 140.000đồng nên cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không xem xét áp dụng với bị cáo theo quy định tại Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp lại và sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 140.000đồng.

[3] Đối với Nguyên Thị L, Trần Thị Mỹ Nh, Điểu Th và Điểu H là nhưng người đã thực hiện hành vi mua bán dâm đã được cơ quan điều tra xử phạt hành chính do vậy HĐXX không xem xét xử lý lại trong vụ án này.

[4] Về vật chứng vụ án: Một điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền 2.262.000đồng thu giữ của Đoàn Thị T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội: "*Môi giới mại dâm*".

2. Về hình phạt: Áp dụng: Các điểm d, đ, g khoản 2 điều 328; Điều 50, 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Đoàn Thị T 03** *(ba)* **năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 05/12/2018 đến ngày 01/02/2019.**

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 46, 47 của Bộ luật hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 2.262.000đồng (*Hai triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước*
- *VKSND thành phố Đ;*
- *Cơ quan CSĐT; Nhà tạm giữ Công an tp Đ;*
- *Chi cục THADS thành phố Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án, Văn phòng.*